

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Xét yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của:

- Bà L, sinh năm: 1993; đăng ký thường trú: Ấp 2, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau; đăng ký tạm trú: Nhà trọ S, đường DT 744, tổ 4, ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Ông U, sinh năm: 1985; đăng ký thường trú: Ấp 2, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau; đăng ký tạm trú: Nhà trọ Hồng Sơn, đường DT 744, tổ 4, ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH:

Bà L và ông U yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương lập vào ngày 27 tháng 4 năm 2021, nội dung hòa giải thành về việc ly hôn và việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát nhận định:

Hòa giải viên tiến hành hòa giải và lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành vào ngày 27 tháng 4 năm 2021 theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 31 Luật Hòa giải, đối thoại năm 2020. Các bên tham gia hòa giải tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ việc; nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Kết quả hòa giải thành giữa các đương sự thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại năm 2020.

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 2, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa bà L và ông U như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà L và ông U

- Về con chung: Giao con chung tên V, sinh ngày 04/01/2013 cho L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông U có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà L và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông U trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà L cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng ông U còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân